

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 190/2023/QĐ-TA ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 227/2023/QĐST-DS ngày 18/9/2023, giữa các đương sự:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Dương Minh D, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Dương Minh C, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị Dương Thảo M, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 06/02/2023 và tại phiên họp bà Lê Thị Thu T trình bày: Tôi là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn là ông Dương Minh D và bà Nguyễn Thị Kim P cùng địa chỉ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giải quyết bằng bản án số 212/2022/DS-ST ngày 23/9/2022. Theo nội dung bản án số 212/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 thì ông D, bà P có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền 242.000.000 đồng.

Qua kết quả xác minh điều kiện thi hành án của ông D và bà P, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xác định ông D, bà P có tài sản chung trong hộ là quyền sử dụng đất thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông D đại diện hộ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại thông báo số 73/TB-THADS ngày 31/01/2023, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy đã thực hiện Thông báo về việc yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án nhưng không thực hiện được.

Nay bà Lê Thị Thu T yêu cầu Tòa án xác định thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là tài sản của ông D, bà P để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thu T giữ nguyên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P, ông Dương Minh D, anh Dương Minh C và chị Dương Thảo M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thu T xác định quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² giấy chứng nhận số vào sổ CH04153 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ do ông Dương Minh D đại diện hộ đứng tên là tài sản thuộc quyền sử dụng của ông D và bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận định:

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị Thu T yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của ông D, bà P trong thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² để thi hành án. Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét thấy, yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị Thu T là có căn cứ. Bởi lẽ:

[2.1] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 212/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang buộc ông D và bà P có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền 242.000.000 đồng.

[2.2] Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ do Công an xã T, huyện C cung cấp tại công văn số 180/CV-CAX ngày 01/8/2023 thì vào thời điểm ngày 14/3/2019 hộ ông Dương Minh D gồm có 03 thành viên là: ông Dương Minh D, bà Nguyễn Thị Kim P và anh Dương Minh C.

[2.3] Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thì ông D, bà P có tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04153 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Dương Minh D ngày 14/3/2019.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thì thửa đất số 283 có nguồn gốc của cha ông D là ông Dương Minh Ú tặng cho ông D, bà P từ năm 1993 trước khi sinh anh C, chị M. Tuy nhiên đến ngày 14/3/2019 ông D mới làm thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy xét về nguồn gốc đất thì mặc dù theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ ông Dương Minh D nhưng thực tế phần đất thuộc quyền sử dụng của ông D và bà P do được tặng cho từ ông Dương Minh Ú, việc tặng cho trước khi anh C, chị M được sinh ra nên bà T yêu cầu xác định phần đất thuộc quyền sử dụng của ông D, bà P là có căn cứ.

Như vậy, căn cứ quy định tại Điều 102 và Điều 212 của Bộ luật Dân sự có cơ sở xác định quyền sử dụng thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04153 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Dương Minh D ngày 14/3/2019 là tài sản thuộc quyền sử dụng của hộ với 02 thành viên là ông Dương Minh D và bà Nguyễn Thị Kim P.

[3] Về lệ phí: Bà Lê Thị Thu T là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn lệ phí nên bà T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 102, Điều 212 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị Thu T.

Xác định thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04153 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Dương Minh D ngày 14/3/2019 là tài sản chung của ông Dương Minh D và bà Nguyễn Thị Kim P. Ông D, bà P mỗi người được ½ quyền sử dụng đối với thửa đất số 283, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.906,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04153 do UBND huyện C cấp cho hộ ông Dương Minh D ngày 14/3/2019 để đảm bảo thi hành án.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà T có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Ông D, bà P, anh C, chị M được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Văn Giang